

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính

phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 294/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Mục VII, IX Phần A Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh; Mục IV, VI Phần B Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện và Mục IV Phần C Danh mục thủ tục hành chính cấp xã thuộc danh mục thủ tục trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm ban hành kèm theo Quyết định số 1297/QĐ-UBND, ngày 07/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố chuẩn hoá danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp Môi trường/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Giao các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống

thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, pmtrang.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/UBND CẤP HUYỆN/
UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	30 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ; Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn	10 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ	Không	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trồng rừng		thông thông tin giải quyết TTHC		chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	18 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000đồng/lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: HĐND quyết định đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện.	Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	15 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường	30-45 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế		tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC		Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	37-57 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	1.000084	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	45 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	45 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC		chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10	1.000071	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	1.000058	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	28 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	35-48 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
14	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
15	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
16	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	45 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC		chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
17	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	12-20 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
19	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	5-13 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
20	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước	4-6 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm	Không	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		khi xuất khẩu		Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC		ngày 30/9/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
21	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	35-48 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22	3.000215	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An và Khánh Hòa theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ	55 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg ngày 25/5/2022 và Quyết định số 23/2022/QĐ-TTg ngày 18/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
23	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý,	5 - không quá 30 ngày (nếu cần xác minh)	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES		- Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC		ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
24	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	10 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
25	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản.	2 - 8 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Thực hiện qua Cổng dịch vụ công trực tuyến	Không	Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1		Lập biên bản kiểm tra hiện	5 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và	Không	Nghị định 140/2024/NĐ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	1.012922	trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng		Trả kết quả UBND cấp huyện		ngày 25/10/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	22 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	3.000154	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	Thực hiện theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính thay thế/thủ tục hành chính bãi bỏ/thủ tục hành chính giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (mã hồ sơ thủ tục hành chính số 1.007859 được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	20.000 đồng/tờ khai.	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	10 ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC		- Quyết định 379/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 12/3/2025 công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường
10	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản.	03 ngày làm việc đối với những trường hợp hồ sơ hợp lệ (nhưng không vượt quá 07 ngày làm việc đối với những trường hợp cần phải xác minh).	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định 379/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 12/3/2025 công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	50 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường